

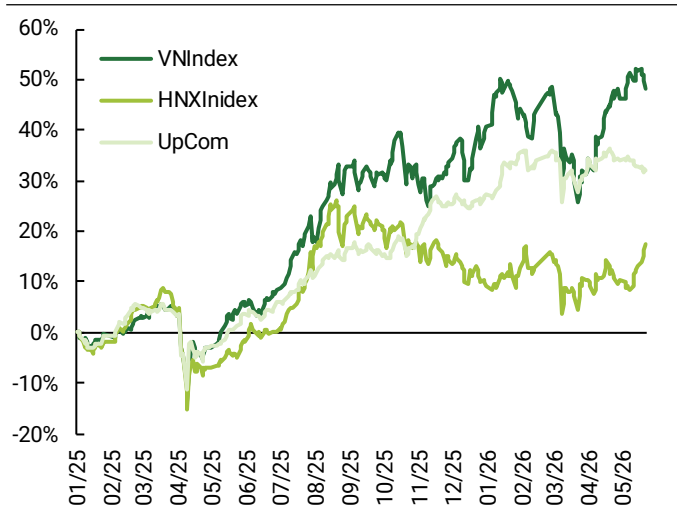
VN-Index **1877.13 (-1.04%)**
897 Tr. cổ phiếu 22396.7 Tỷ VND (1.17%)

HNX-Index **267.51 (1.19%)**
84 Tr. cổ phiếu 1336.1 Tỷ VND (45.66%)

UPCOM-Index **125.65 (-0.29%)**
54 Tr. cổ phiếu 541.9 Tỷ VND (-22.18%)

VN30F1M **2010.00 (0.00%)**
243,024 HD OI: 30,977 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1877.1, giảm -19.8 điểm (-1.04%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý thận trọng trở lại chi phối. Dòng tiền duy trì phân hóa và vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, chưa hình thành nhóm dẫn dắt cụ thể.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: CTS (+3.1%), FTS (+3.4%), VND (+6.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HSG (+3.3%), TNT (+6.9%) | Xây dựng và Vật liệu: HHV (+1.7%), CII (+2.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-6.3%), TV2 (-4.5%), GEE (-4.1%) | Bất động sản: VHM (-3.8%), VRE (-3.4%) | Ngân hàng: VCB (-2.2%), BID (-1.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.8%), REE (-1.3%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCX, VND, SSI, VNM, STB - Chiều giảm | VHM, VIC, VCB, BID, GAS

Khối ngoại Bán ròng hơn 3000 tỷ, tập trung nhiều ở MSB, VIC, HPG, trong khi mua ròng FPT, ACB, VPI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với nến Hammer đỏ, dù thu hẹp một phần đà giảm nhưng thanh khoản ở mức thấp hàm ý lực cầu mua lên còn thận trọng. Bên cạnh đó, các chỉ báo động lượng cũng chưa ghi nhận sự cải thiện rõ ràng và vẫn phát tín hiệu suy yếu trong ngắn hạn. Dù vậy, RSI đã giảm về gần ngưỡng trung bình 50, đây thường là vùng để tái cân bằng. Lực cầu có khả năng hấp thụ cung bán tại hỗ trợ, nên vận động có thể tiếp tục nghiêng về rung lắc kiểm định thêm vùng 1850 - 1880 điểm. Ở kịch bản thận trọng hơn, nếu lực cầu yếu thế và chỉ số đánh mất ngưỡng 1845 điểm sẽ gia tăng khả năng tìm về vùng tâm lý 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục đi lên, tuy nhiên, đã gần tiếp cận kháng cự quanh ngưỡng 270 điểm. Thêm vào đó, chỉ báo RSI đã chạm vùng quá mua hàm ý khả năng hạ nhiệt tái tạo đà hiện hữu, với hỗ trợ gần quanh ngưỡng 262 điểm.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu danh mục. Nên tận dụng để hạ tỷ trọng đối với những mã đã vi phạm xu hướng hoặc suy yếu khỏi vùng hỗ trợ quan trọng, đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi khi tín hiệu phục hồi chưa đủ độ tin cậy. Danh mục tổng thể nên duy trì ở mức trung bình thấp và tiếp tục theo dõi thêm diễn biến thị trường.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SAB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,877.1 ▼	-1.0%	-2.3%	1.1%	22,396.7 ▲	1.2%	-3.1%	3.1%	897.0 ▲	23.5%	20.2%	25.1%
HNX-Index	267.5 ▲	1.2%	3.9%	4.8%	1,336.1 ▲	45.7%	22.0%	-6.9%	84.2 ▲	56.7%	35.1%	4.8%
UPCOM-Index	125.7 ▼	-0.3%	-0.6%	-2.5%	541.9 ▼	-22.2%	-37.8%	9.4%	53.7 ▲	163.2%	-15.7%	106.0%
VN30	2,010.9 ▼	-0.8%	-1.9%	-0.7%	11,090.9 ▼	-22.4%	-24.1%	0.0%	279.4 ▼	-16.4%	-24.2%	4.6%
VNMID	2,181.3 ▼	-0.5%	-2.7%	-2.2%	9,687.9 ▲	48.5%	38.0%	7.2%	497.2 ▲	78.3%	64.6%	34.3%
VNSML	1,371.3 ▬	0.0%	-1.5%	-2.9%	893.3 ▲	13.0%	26.1%	3.4%	58.7 ▲	13.1%	12.4%	1.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	648.5 ▼	-0.8%	-0.56%	2.4%	6,619.5 ▼	-0.50%	-12.8%	17.6%	326.0 ▲	36.4%	7.2%	44.0%
Bất động sản	994.2 ▼	-1.6%	-3.8%	2.7%	3,778.4 ▼	-21.5%	-20.9%	-14.3%	106.3 ▲	2.8%	-24.5%	-17.4%
Dịch vụ tài chính	314.3 ▬	0.9%	-0.3%	-0.2%	3,915.1 ▲	64.7%	16.1%	65.6%	186.7 ▲	76.4%	21.8%	70.8%
Công nghiệp	282.4 ▼	-3.0%	-5.5%	4.7%	1,429.3 ▲	35.9%	-7.4%	4.9%	40.7 ▲	62.1%	-6.3%	5.4%
Tài nguyên cơ bản	528.6 ▼	-0.4%	0.1%	-2.7%	902.5 ▼	-9.4%	-6.4%	8.9%	43.3 ▲	3.2%	1.7%	22.7%
Xây dựng - Vật Liệu	172.6 ▼	-0.2%	-0.9%	-2.5%	975.8 ▼	-15.3%	-29.1%	-22.8%	49.5 ▼	-11.4%	-25.1%	-16.2%
Thực phẩm	490.3 ▼	-0.1%	-7.4%	-25.0%	1,009.1 ▲	8.5%	-22.0%	-9.9%	21.3 ▼	-3.6%	-32.6%	-16.3%
Bán Lẻ	1,459.5 ▼	-0.4%	-3.0%	-8.3%	759.6 ▼	-26.4%	-23.5%	6.1%	10.9 ▼	-24.9%	-20.3%	14.7%
Công nghệ	404.9 ▼	-1.6%	2.7%	0.4%	984.7 ▬	0.6%	-24.3%	12.6%	13.7 ▲	1.0%	-24.1%	4.9%
Hóa chất	185.8 ▼	-1.4%	-5.0%	2.4%	393.9 ▼	-18.6%	-49.3%	-37.2%	11.5 ▼	-6.3%	-45.5%	-34.0%
Tiện ích	777.0 ▼	-1.5%	-1.8%	4.4%	328.0 ▲	14.5%	-46.0%	-34.0%	11.5 ▼	-0.2%	-46.1%	-44.2%
Dầu khí	118.0 ▼	-3.1%	-4.3%	10.3%	672.4 ▲	13.2%	-48.0%	-20.1%	20.4 ▲	16.0%	-45.2%	-23.1%
Dược phẩm	414.1 ▼	-0.5%	-0.8%	-1.1%	91.0 ▲	11.4%	62.4%	62.3%	2.8 ▲	18.3%	48.2%	25.6%
Bảo hiểm	111.3 ▼	-0.3%	3.9%	1.3%	44.3 ▼	-24.3%	-44.6%	-24.4%	0.9 ▼	-19.6%	-39.4%	-19.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,877.1 ▼	-1.04%	5.2%	15.5x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,539 ▬	0.39%	22.1%	15.7x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,162 ▲	1.10%	-28.7%	14.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,706 ▬	0.29%	3.3%	16.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,961 ▬	0.69%	-1.5%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,113 ▬	0.87%	3.6%	19.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,606 ▬	0.86%	-0.1%	13.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,339 ▲	2.68%	25.8%	22.8x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,446 ▬	0.17%	8.8%	27.3x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	50,286 ▬	0.55%	4.6%	25.7x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,490 ▬	0.45%	5.6%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,006 ▬	0.77%	3.7%	17.0x	2.4x
DXY		99.3 ▬	0.24%	1.0%		
USDVND		26,363 ▬	0.03%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

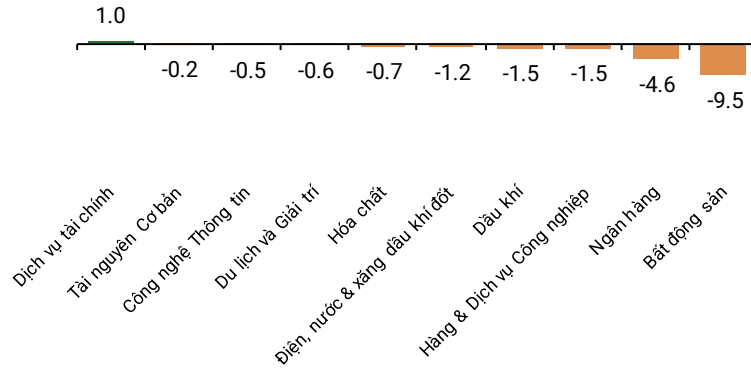
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.59%	3.3%	72.9%	63.3%
Dầu WTI	▲	2.01%	5.7%	71.2%	60.6%
Khí gas	▼	-0.8%	10.0%	-18.8%	-8.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.4%	6.9%	17.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.6%	1.7%	4.4%	3.4%
PVC (*)	▼	-1.2%	-6.3%	5.2%	-2.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-12.2%	83.1%	95.0%
Cao su thiên nhiên	▬	0.5%	6.0%	23.3%	29.4%
Bông Cotton	▬	0.2%	2.4%	21.6%	19.1%
Đường	▼	-1.0%	8.7%	-1.7%	-15.2%
World Container Index	▲	6.2%	20.7%	22.5%	19.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.5%	-22.4%	67.9%	127.4%
Vàng	▼	-0.63%	-4.8%	4.5%	37.0%
Bạc	▼	-1.13%	-2.4%	5.8%	129.3%

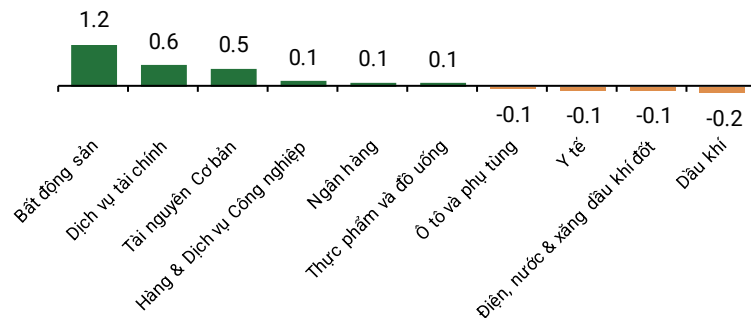
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

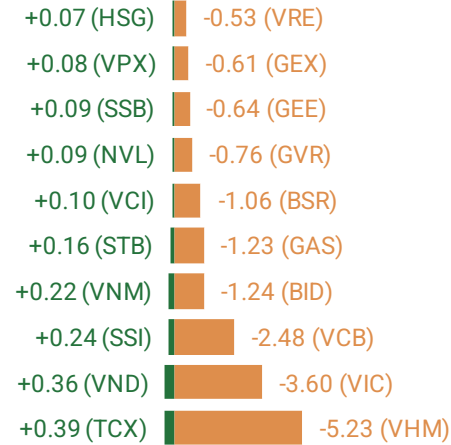
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



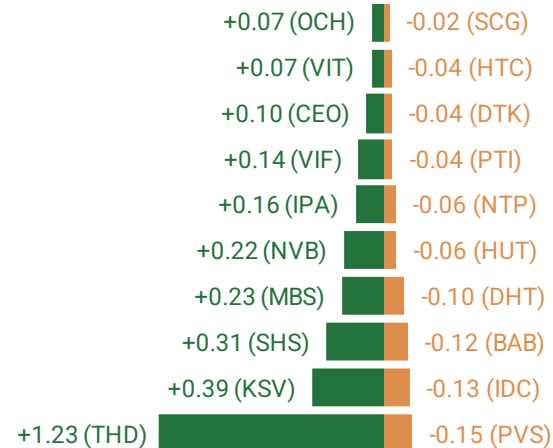
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

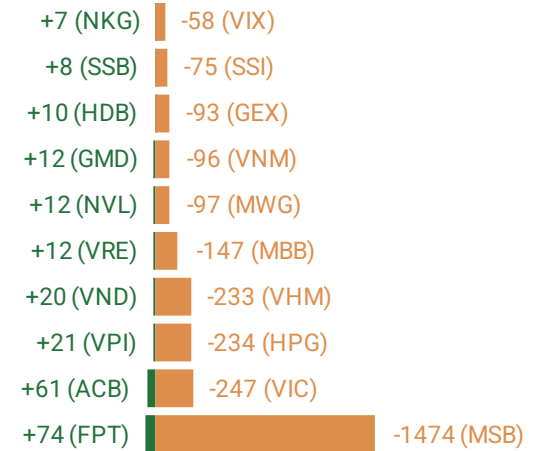


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

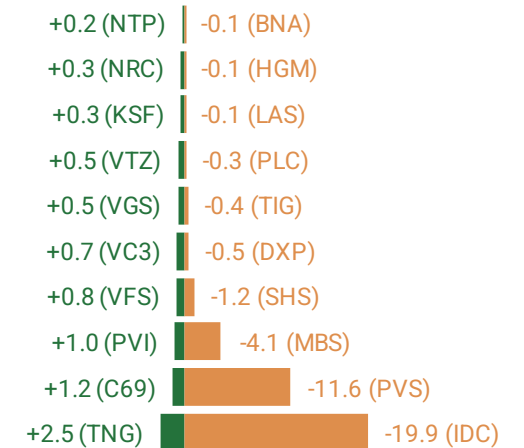


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

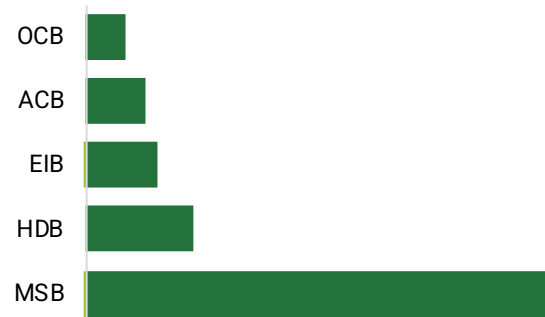


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



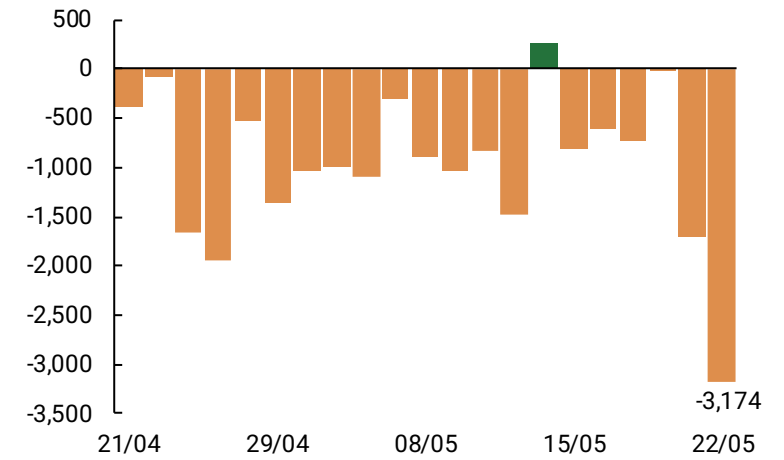
	VIX	VHM	VIC	FPT	GEX
%DoD	-2.9%	-3.8%	-1.0%	-1.8%	-6.3%
Giá trị	1,268	1,072	894	894	865

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSB	HDB	EIB	ACB	OCB
%DoD	-0.3%	0.0%	-0.9%	0.2%	0.5%
Giá trị	1,613	371	247	203	140

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



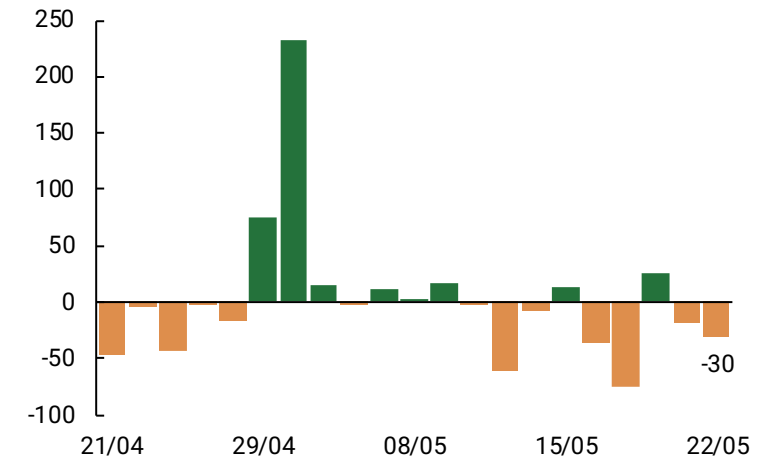
	SHS	CEO	PVS	MBS	MST
%DoD	3.5%	1.8%	-1.2%	2.1%	1.3%
Giá trị	311	148	109	81	61

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	DNP	TIG	LDP	MST
%DoD	-0.6%	0.0%	0.0%	-2.5%	1.3%
Giá trị	266	19	6	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Chỉ số quay lại kiểm định vùng 1850 – 1880 phù hợp kỳ vọng. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp sẽ củng cố cho trạng thái cân bằng sớm được xác lập. Ngưỡng duy trì động lượng quanh mốc 1845 điểm, nếu vận động lùi về dưới mức này sẽ gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh về vùng tâm lý 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1970 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2070 | 2120.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động vẫn còn nằm thấp hơn vùng kháng cự 2050 – 2070 cho thấy lực cung còn chiếm ưu thế. Đà tăng được xác nhận khi VN30 bút phá và củng cố được trên ngưỡng 2070. Trái lại, áp lực điều chỉnh vẫn sẽ chi phối, với mục tiêu tiếp tục kiểm định khu vực tâm lý 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SAB	BUY	Current price		48.1	P/E (x)	12.8
Exchange	HOSE		Action price	22/05	47.8 - 48.2	P/B (x)	2.8
Sector	Brewers		Target price		53	EPS	3754.4
			Cut loss		45.5	ROE	22.0%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và duy trì trên miền dương, trong khi RSI cũng tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Mua	22/05/2026	48.10	47.8 - 48.2	-	53	10.4%	45.5	-5.2%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.65	25.9 - 26.1	-5.2%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	PVI	Mua	18/05/2026	-	78.5	80 - 80.5	-2.2%	88	9.7%	75.5	-5.9%	
3	SHS	Mua	19/05/2026	-	17.7	17.7 - 17.9	-0.6%	19.5	9.6%	16.8	-5.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại tham chiếu 2010 điểm. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vận động dưới đường tín hiệu và vẫn nằm dưới miền âm, cùng với RSI chưa phục hồi lên mức trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Vị thế Long cần nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2016, Vị thế Short cần nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2006.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1933.1, giảm 12 điểm (-0.6%). Độ lệch basis 4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 75 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1920 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

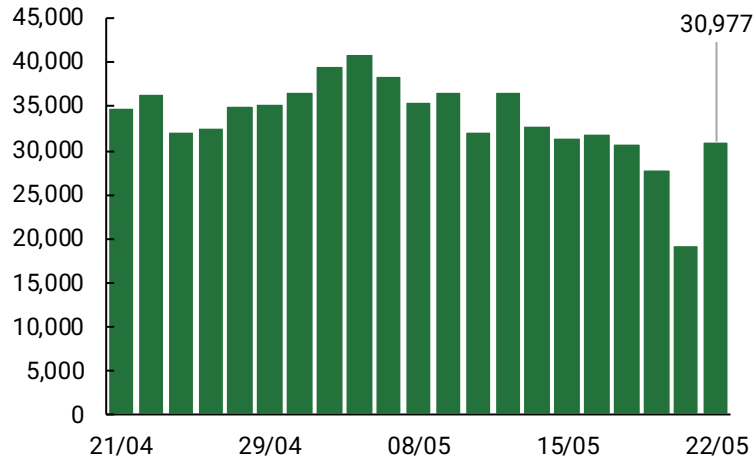
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2016	2028	2008	12 : 8
Short	< 2006	1995	2014	11 : 8

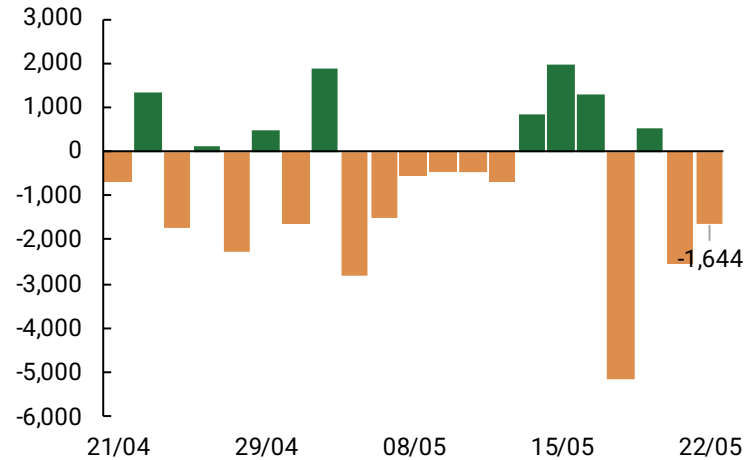
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,005.0	-7.0	44	90	2,028.4	-23.4	17/12/2026	209
4111G9000	2,007.4	-7.2	177	387	2,020.8	-13.4	17/09/2026	118
4111G7000	2,009.1	-25.8	211	77	2,015.5	-6.4	16/07/2026	55
4111G6000	2,010.0	0.0	243,024	30,977	2,013.2	-3.2	18/06/2026	27
4112G6000	1,933.1	-12.0	75	25	1,939.3	-6.2	18/06/2026	27

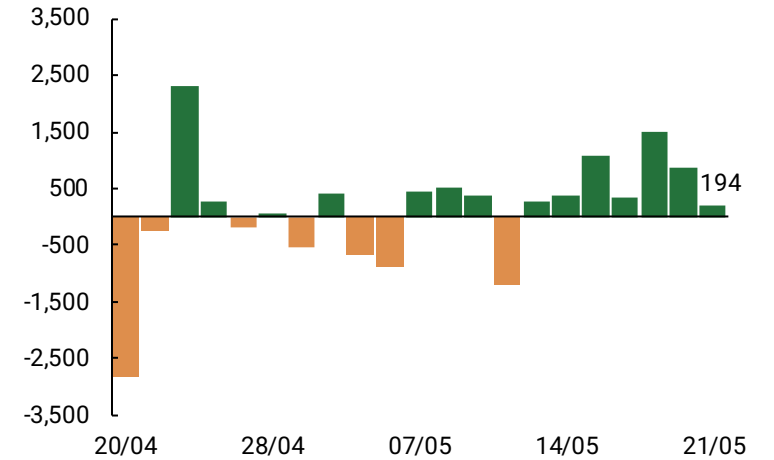
Khối lượng mở (Open interest)



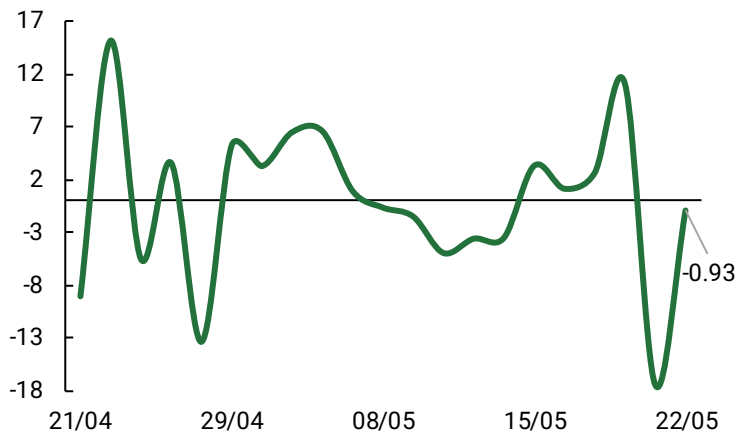
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



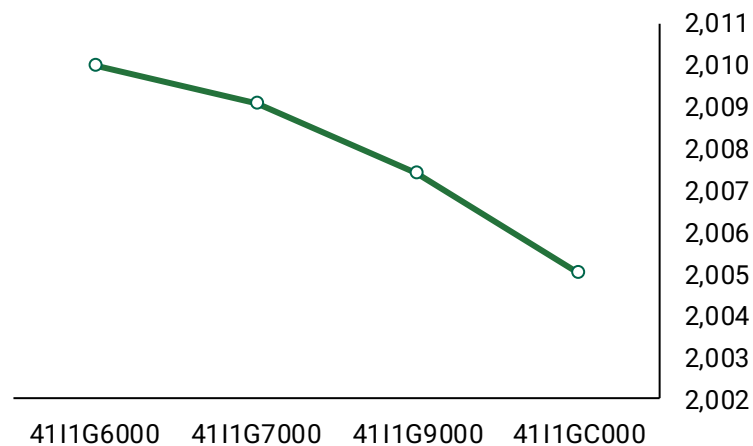
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



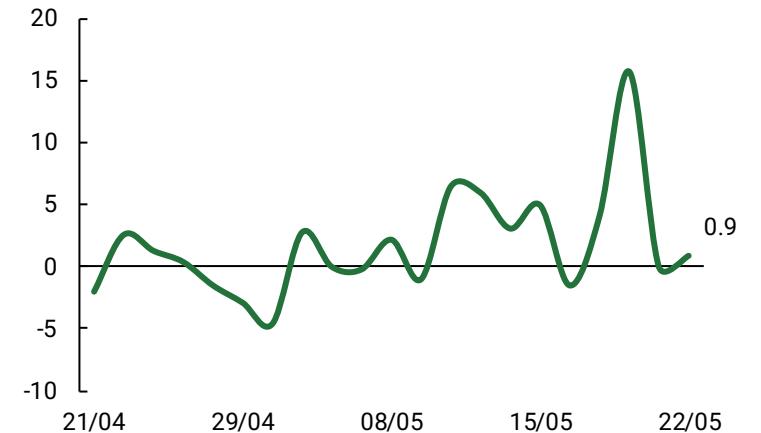
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ và Iran tiếp tục đối đầu về các yêu cầu cốt lõi: Iran cho biết đề xuất mới nhất của Mỹ đã phần nào thu hẹp khoảng cách giữa các bên tham chiến. Tuy nhiên, việc Lãnh tụ Tối cao Iran kiên quyết giữ kho uranium đã làm giàu đã lu mờ triển vọng hai nước đạt được bước đột phá trong đàm phán hòa bình.

Đa số quan chức Fed thiên về tăng lãi suất nếu lạm phát không hạ nhiệt: Đa số nhà hoạch định chính sách cho rằng Fed có thể cần phải tăng lãi suất để đối phó với lạm phát đang trỗi dậy, theo biên bản cuộc họp chính sách tháng 4 được công bố ngày 20/5. Nội dung biên bản cho thấy rõ rằng cuộc chiến ở Iran đã làm đảo lộn triển vọng kinh tế Mỹ. Vào đầu năm 2026, phần đông quan chức dự kiến Fed có thể hạ lãi suất trong năm nay, dựa trên kỳ vọng áp lực giá sẽ sụt giảm khi tác động từ thuế quan suy yếu. Tuy nhiên, cú sốc năng lượng từ chiến sự đã kéo lạm phát rời xa mục tiêu 2% của FED.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TV2 - Khởi tố Chủ tịch Nguyễn Chơn Hùng: Theo thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an về việc điều tra vụ án hình sự xảy ra tại Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, CTCP Tập đoàn PC1 và các công ty liên quan trên địa bàn toàn quốc, TV2 cho biết cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Chơn Hùng, Chủ tịch HĐQT, và bà Bùi Thị Ngọc Lý, Kế toán trưởng công ty.

MWG - Điện Máy Xanh chốt IPO giá 80,000 đồng/cp, định giá doanh nghiệp tiệm cận 4 tỷ USD: CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX) vừa nhận được Giấy chứng nhận chào bán cho đợt IPO từ UBCK Nhà nước. Mức giá chào bán được ấn định 80,000 đồng/cp, tương ứng quy mô vốn hóa 102.5 ngàn tỷ đồng. Sau IPO, cổ phiếu dự kiến lên sàn vào đầu tháng 8/2026. DMX hiện vẫn là “gà đẻ trứng vàng” cho công ty mẹ MWG, khi đóng góp đến 80% lợi nhuận của Tập đoàn. Trong quý 1/2026, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của DMX tăng trưởng lần lượt 30% và 49% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt trên 2.2 ngàn tỷ đồng, thực hiện trên 30% kế hoạch cả năm.

VPB - VPBank triển khai phương án tăng vốn điều lệ đợt 1 lên 100,000 tỷ: VPBank dự kiến phát hành hơn 1 tỷ cp, tỷ lệ 26.04104% cho cổ đông hiện hữu. Nguồn để tăng vốn điều lệ từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần xác định theo BCTC riêng kết thúc ngày 31/12/2025 của VPBank đã được kiểm toán. Thời gian thực hiện dự kiến vào quý 2-3/2026. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của VPBank sẽ tăng từ 79,339 tỷ đồng lên 100,000 tỷ đồng.

PDR - Vừa thoái vốn tại Tam Hiệp, Phát Đạt rót 35% vốn vào siêu dự án ở Thủ Thiêm: Trong quá trình tái cấu trúc, CTCP Phát Đạt đã thoái 30% vốn tại Tam Hiệp và dự kiến rót khoảng 35% vốn, hơn 17,000 tỷ đồng, vào dự án Thủ Thiêm Eco Smart City trị giá 50,000 tỷ đồng. Khoản đầu tư chiếm hơn 35% tổng tài sản và đã được Hội đồng quản trị trình ý kiến cổ đông. Đến nay, Phát Đạt chưa công bố chi tiết sở hữu hay tiến độ giải ngân, nhưng động thái này cho thấy công ty tập trung vào dự án bất động sản quy mô lớn tại TP.HCM.

MBS tăng vốn lên 10,000 tỷ đồng sau đợt chào bán cổ phiếu: Vào ngày 21/5, MBS hoàn tất đợt chào bán 333.64 triệu cổ phiếu, thu về 3,336.5 tỷ đồng, đẩy vốn điều lệ từ 6,673 lên 10,009 tỷ đồng. Trong đó, 1,000 tỷ đồng dùng để bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh, còn 2,336.5 tỷ đồng cho vay margin.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,100	73,400	35.7%	Mua
CTG	34,800	45,200	29.9%	Mua
CTD	73,800	82,900	12.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	26,380	35,900	36.1%	Mua
DGW	41,250	47,500	15.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,650	42,900	5.5%	Nắm giữ
DPR	41,800	46,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,073	17,200	22.2%	Mua
EVF	13,700	14,400	5.1%	Nắm giữ
FRT	129,300	157,600	21.9%	Mua
GMD	73,600	92,700	26.0%	Mua
HAH	54,500	60,300	10.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	23,150	34,000	46.9%	Mua
HHV	11,950	12,300	2.9%	Nắm giữ
HPG	26,350	33,800	28.3%	Mua
IMP	46,650	55,000	17.9%	Tăng tỷ trọng
KDH	22,200	38,800	74.8%	Mua
MCH	130,400	177,200	35.9%	Mua
MWG	79,400	115,600	45.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,650	34,000	37.9%	Mua
NLG	25,500	39,900	56.5%	Mua
NT2	22,750	27,700	21.8%	Mua
PHR	67,000	72,800	8.7%	Nắm giữ
PNJ	65,500	75,500	15.3%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,900	39,900	0.0%	Nắm giữ
PVT	23,150	18,900	-18.4%	Bán
POW	13,600	15,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
SAB	48,100	57,900	20.4%	Mua
SSI	27,550	32,100	16.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,100	50,900	3.7%	Nắm giữ
TCB	32,200	41,700	29.5%	Mua
TCM	22,900	37,900	65.5%	Mua
TRC	74,900	94,800	26.6%	Mua
VCB	63,500	84,200	32.6%	Mua
VPB	26,800	36,500	36.2%	Mua
VCG	21,000	26,200	24.8%	Mua
VHC	59,000	60,000	1.7%	Nắm giữ
VNM	59,500	66,650	12.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801